

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2040/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2017

*V/v ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mã Văn Trọng;
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2506/2016/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2016, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Quỳnh Y

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc P

Địa chỉ: Đường B, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 02/11/2016 và các bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn là bà Đỗ Thị Quỳnh Y trình bày:

Bà và ông Phạm Ngọc P tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114/2013 quyền số 01/2013 ngày 31/8/2013. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân của Ông Bà thời gian đầu rất hạnh phúc, sau đó không được hạnh phúc nên đến tháng 11 năm 2013 Bà đưa con chuyển về Gia Lai sinh sống cùng gia đình, còn ông P sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi Bà cùng con chuyển về Gia Lai sinh sống, ông P chỉ về thăm Bà và con vài lần, gửi tiền nuôi con được vài lần. Ông P không còn quan tâm đến Bà và con, vợ chồng đã không còn chung sống từ lâu nên tình cảm vợ chồng đã lạnh nhạt không thể hàn gắn. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Quá trình chung sống Bà và ông P có một con chung tên Phạm Đỗ Khôi N, sinh ngày 16/11/2013, Bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/5/2017, bị đơn là ông Phạm Ngọc P trình bày: Ông và bà Y kết hôn năm 2013, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, quận T. Ông Bà có một con chung là Phạm Đỗ Khôi N sinh năm 2013. Mâu thuẫn giữa Ông Bà là do tác động của gia đình bên vợ và bà Y ép buộc Ông về quê sống nhưng Ông không chấp nhận. Trường hợp mâu thuẫn giữa Ông Bà không thể giải quyết được dẫn đến phải ly hôn thì Ông đề nghị được nuôi con chung, vì bà Y không đủ điều kiện về kinh tế tài chính để lo cho con đến tuổi trưởng thành.

Tuy nhiên, kể từ sau ngày 22/5/2017 (ngày ông P đến Tòa án để trình ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn) đến ngày xét xử hôm nay ông P vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Phạm Ngọc P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân quận T trong quá trình giải quyết vụ án nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông bà Đỗ Thị Quỳnh Y và Phạm Ngọc P; Về nuôi con chung: Giao con chung là Phạm Đỗ Khôi N cho bà Đỗ

Thị Quỳnh Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Quan hệ giữa bà Đỗ Thị Quỳnh Y và ông Phạm Ngọc P là quan hệ hôn nhân và gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 28 bộ luật Tố tụng dân sự, do ông P đang cư trú tại quận T nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

#### **- Về yêu cầu của các đương sự:**

**Về hôn nhân:** Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 114/2013 quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/8/2013 thể hiện hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Quỳnh Y và ông Phạm Ngọc P là hợp pháp.

Bà Y yêu cầu được ly hôn với ông P xuất phát từ cuộc sống chung giữa hai vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông P không còn quan tâm đến Bà và con, vợ chồng đã không còn chung sống từ năm 2013 nên tình cảm vợ chồng đã lạnh nhạt không thể hàn gắn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, theo lời khai của bà Y, quá trình chung sống giữa ông P và bà Y thì thời gian đầu rất hạnh phúc, sau đó thì không còn hạnh phúc nữa do ông P không quan tâm, chia sẻ, thực hiện các công việc khác trong gia đình dẫn đến mâu thuẫn và bà Y đã dẫn con về quê sinh sống. Xét thấy ông P, bà Y không cùng chung sống với nhau, mỗi người sống một nơi trong suốt thời gian dài, hôn nhân giữa ông P, bà Y lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy bà Y có nguyện vọng xin được ly hôn với ông P là có cơ sở nên được chấp nhận.

Trong khi đó, bị đơn là ông Phạm Ngọc P chỉ đến Tòa án một lần, thừa nhận Ông và bà Y có mâu thuẫn và yêu cầu được nuôi con chung vì bà Y không có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, và ông P đã được tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh trong quá trình giải quyết vụ án, nhưng ông Phi không hợp tác, điều này cho thấy ông Phi không có thiện chí xây dựng lại cuộc sống gia đình hạnh phúc

**Về nuôi con chung:** Căn cứ vào bản tự khai của các đương sự và Bản sao Giấy khai sinh số 14/2014 quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận

T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/01/2014, đã có đủ cơ sở xác định giữa bà Y và ông P có một con chung tên là Phạm Đỗ Khôi N sinh ngày 16/11/2013.

Xét thấy: Bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì hiện nay bà Yền có công việc ổn định. Hội đồng xét xử nhận thấy bà Y có công việc ổn định, có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con nên yêu cầu của bà Y là chính đáng, nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ nên có cơ sở để chấp nhận.

Về phía bị đơn, ông Phạm Ngọc P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, nhưng ông P đã không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện có đủ khả năng kinh tế để nuôi con chung và ông P không đến Tòa án theo các giấy triệu tập của Tòa án, mặt dù đã được tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin trực tiếp nuôi con chung của ông P

**Về tài sản chung:** Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng bà Yền phải đóng.

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 48, Khoản 2 Điều 227, các Điều 235, 266, 267, 271, 273, 280 của bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị Quỳnh Y và ông Phạm Ngọc P.

**2. Về nuôi con chung:** Giao con chung là Phạm Đỗ Khôi Nguyên, sinh ngày 16/11/2013 cho bà Đỗ Thị Quỳnh Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không cấp dưỡng nuôi con.

Ông P có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung chưa thành niên. Vì quyền lợi của con khi cần thiết bà Y, ông P được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung:** Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**4. Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng bà Y phải đóng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà Y đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0009498 ngày 23/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Bà Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **5. Quyền kháng cáo:**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND QB Thanh;
- Chi cục THADS QT (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND P.H, QT;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Linh Dũng**